TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/KDTM-ST
Ngày: 23/06/2025
"V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Kim Nhung

2. Bà Trần Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025 tại Phòng xử án số 3, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 48/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 28/3/2025; các Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2025/QĐST-DS ngày 23/4/2025, số 97/2025/QĐST-DS ngày 23/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần C (V1); địa chỉ: số A đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật:* ông Trần Bình M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lương Bích H - Phó Giám đốc; ông Vũ Đức T - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q; địa chỉ: đường B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; (theo Văn bản ủy quyền số 95/UQ-CNQNH-TH ngày 10/3/2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q), có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1990; nơi thường trú: tổ H, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền của anh K: anh Nguyễn Quốc K1 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/11/2024 tại Văn phòng C1, số công chứng: 3996, quyển số 06/2024/TP/CC-SCC/HĐGD).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Chị Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 2000; nơi thường trú: khu Y, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2) Ông Nguyễn Văn K2, sinh năm 1962; nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: ô số C, lô TT7 Khu biệt thự khách sạn phía Tây cầu B, phường B, TP ., tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3) Bà Đặng Thị V, sinh năm 1965; nơi thường trú: khu T, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: ô số C, lô TT7 Khu biệt thự khách sạn phía Tây cầu B, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

4) Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1998; nơi thường trú: tổ F, khu T, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ B, khu D, phường B, TP ., tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

5) Anh Nguyễn Quốc K1, sinh năm 1985; nơi thường trú: tổ F, khu T, phường C, TP ., tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ B, khu D, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn K2, bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Thị Thùy T1: là anh Nguyễn Quốc K1 (theo hợp đồng ủy quyền ngày 14/11/2024 tại Văn phòng C1, số công chứng 3997, quyển số 06/2024TP/CC-SCC/HNGĐ), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Thùy L: là anh Nguyễn Quốc K1 (theo Giấy ủy quyền ngày15/3/2025 tại Văn phòng C2, số công chứng 001157, quyển số 03/2025 TP/CC-SCC/HĐGĐ), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần C trình bày:

Anh Nguyễn Quang K là khách hàng có nhiều khoản vay tại V1 - Chi nhánh Q, trong đó có 02 khoản vay kinh doanh cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 03/03/2023 anh Nguyễn Quang K đã ký hợp đồng cho vay số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023 với V1 - Chi nhánh Q với nội dung cụ thể như sau: số tiền vay: 550.000.000 đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*); mục đích vay vốn: Thanh toán chi phí mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách theo Hợp đồng; thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên.

Sau khi ký hợp đồng vay V1 - Chi nhánh Q đã giải ngân cho ông Nguyễn Quang K theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 14/03/2023 giải ngân số tiền 550.000.000 đồng; thời hạn vay 48 tháng. Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 10, ngày trả gốc lãi đầu tiên là ngày 10/04/2023, lãi suất áp dụng 12,5%/năm. Lãi suất điều chỉnh hàng tháng khi có thay đổi và sẽ được Ngân hàng thông báo cho khách hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay ông Nguyễn Quang K theo Hợp đồng cho vay nói trên, được bảo đảm bằng 3 tài sản thế chấp như sau:

- Tài sản 1: xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu trắng, số khung RL3DLT4MFHDR64841, số máy: HAP60666DURATORQ4D244L, biển số: 14F-004.03, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14001726 do Công an thành phố C cấp này 09/12/2022 mang tên Nguyễn Quang K theo hợp đồng thế chấp tài sản số 56A/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

- Tài sản 2: xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu đen, số khung RL3DLT4MFHMR56957, số máy: HAP05617DURATORQ4D244L, biển số 14F-004.12, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14001480 do Công an thành phố C cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56B/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

- Tài sản 3: xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu đen; số khung RL3DLT4MFHAR61904, số máy: H6P35623DURATORQ4D244L, biển số 14F-004.36; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14001488 do Công an thành phố C cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56C/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

***Khoản vay thứ hai:**

Ngày 05/04/2023, anh Nguyễn Quang K đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023 với V1 - Chi nhánh Q với một số nội dung: số tiền vay 8.000.000.000 đồng (*Tám tỷ đồng*); mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng hải sản tươi sống; thời hạn duy trì hạn mức tín dụng: 12 tháng từ ngày 05/04/2023 đến ngày 05/04/2024; thời gian cho vay theo từng giấy nhận nợ là: 06 tháng, từ ngày giải ngân.

V1 - Chi nhánh Q đã tiến hành giải ngân toàn bộ số tiền vay cho ông Nguyễn Quang K theo các giấy nhận nợ cụ thể như sau:

- Giấy nhận nợ số 04 ngày 10/10/2023 giải ngân số tiền 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 10/04/2024, lãi suất ưu đãi 7,5%/năm áp dụng đến hết ngày 09/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 05 ngày 11/10/2023 giải ngân số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 11/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 10/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 06 ngày 12/10/2023 giải ngân số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 12/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 11/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 06 ngày 17/10/2023 giải ngân số tiền 970.000.000đ (chín trăm bảy mươi triệu đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 17/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 16/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 06 ngày 19/10/2023 giải ngân số tiền 1.500.000.000đ (một tỷ, năm trăm triệu đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 19/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 18/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 08 ngày 20/10/2023 giải ngân số tiền 1.530.000.000 đ (một tỷ, năm trăm ba mươi triệu đồng); lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 20/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 19/04/2024.

Khoản vay của anh Nguyễn Quang K theo các hợp đồng cho vay nói trên, được bảo đảm bằng các tài sản thế chấp như sau:

Tài sản 1: Quyền quản lý, sử dụng thửa đất có diện tích 300m2 và tài sản trên đất là ngôi nhà 04 tầng có tổng diện tích sử dụng 540,2m2 tại địa chỉ: thửa đất số 7, tờ bản đồ số 112 ô số 3, lô TT7 khu biệt thự khách sạn phía T cầu B, phường B thành phố H, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 939396, vào sổ số CH 51054 do UBND thành phố H cấp ngày 24/09/2020 mang tên ông/bà Nguyễn Văn K2 - Đặng Thị V, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05.02/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 05/02/2021 đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/02/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp

Tài sản 2: Xe ô tô Landrover, 5 chỗ, số khung SALGS2VF5GA255578, số máy 15091417172306PS, biển số 14A-666.68, giấy chứng nhận xe ô tô số 14 028786 do Phòng C3 Công an tỉnh Q cấp ngày 25/05/2022 mang tên Nguyễn Quốc K1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194B/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022, đã được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm chứng nhận đăng ký ngày 11/10/2022.

- Tài sản 3: xe ô tô Mercedes màu bạc, 5 chỗ, số khung 4CX7GV002058, số máy 492030654417, biển kiểm soát 14A-245.31 theo Giấy chứng nhận xe ô tô số 032338 do Phòng C3 Công an tỉnh Q cấp ngày 29/03/2017 mang tên Nguyễn Quốc K1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194A/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022, đã được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm chứng nhận đăng ký ngày 11/10/2022.

Ngày 25/10/2023, ông Nguyễn Quang K ký phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036-SĐBS01 ngày 25/10/2023 với V1 - Chi nhánh Q với một số nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay 13.000.000.000 đồng (Mười ba tỷ đồng), các nội dung khác không thay đổi, vẫn theo quy định tại hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay ông Nguyễn Quang K theo Hợp đồng cho vay hạn mức và phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức nói trên, vẫn được bảo đảm bằng các tài sản thế chấp nêu trên.

Sau khi ký phụ lục Hợp đồng nêu trên V1 - Chi nhánh Q đã giải ngân số tiền vay bổ sung cho Nguyễn Quang K theo các giấy nhận nợ cụ thể như sau:

- Giấy nhận nợ số 10 ngày 27/10/2023 giải ngân số tiền 450.000.000 đồng. Lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 27/04/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 26/04/2024.

- Giấy nhận nợ số 11 ngày 17/11/2023 giải ngân số tiền 860.000.000đ (tám trăm sáu mươi triệu đồng); tiền lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 17/05/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 16/05/2024.

- Giấy nhận nợ số 12 ngày 23/11/2023 giải ngân số tiền 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 23/05/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 22/05/2024.

- Giấy nhận nợ số 13 ngày 29/11/2023 giải ngân số tiền 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng), lãi trả hàng tháng vào ngày 10, gốc trả cuối kỳ vào ngày 29/05/2024, lãi suất ưu đãi 7%/năm áp dụng đến hết ngày 28/05/2024.

Từ khi nhận tiền vay đến hết tháng đến tháng 11 năm 2023 anh K trả nợ gốc lãi đến hạn đầy đủ cho Ngân hàng. Kể từ ngày 01/12/2023 anh K đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc/lãi của hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 V1 - Chi nhánh Q, toàn bộ dư nợ vay của anh K theo Hợp đồng này đã chuyển sang nợ quá hạn. V1 - Chi nhánh Q đã thường xuyên đôn đốc khách hàng tìm phương án để trả nợ cho Ngân hàng nhưng anh Nguyễn Quang K không thực hiện được, vi phạm cam kết về việc trả nợ gốc, lãi như đã cam kết trong hợp đồng vay.

Tính đến ngày 05/10/2024 số tiền gốc, lãi và lãi phạt mà anh Nguyễn Quang K phải trả cho V1 - Chi nhánh Q theo 02 hợp đồng cho vay số: 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023 và số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023 là: 13.006.463.980 đồng (Bằng chữ: *Mười ba tỷ, không trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi đồng)* (bao gồm: Nợ gốc vay: 11.853.000.000 đồng, nợ lãi vay: 906.704.365 đồng, lãi quá hạn: 246.759.615 đồng), trong đó dư nợ theo từng hợp đồng cụ thể như sau:

- Dư nợ theo hợp đồng cho vay số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 là: 345.968.151 đồng (bao gồm: Nợ gốc vay: 343.000.000 đồng, nợ lãi vay: 2.968.151 đồng).

- Dư nợ theo hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 là: 12.660.495.829 đồng (bao gồm: Nợ gốc vay: 11.510.000.000 đồng, nợ lãi vay: 903.736.214 đồng, lãi quá hạn: 246.795.615 đồng).

Vì vậy Ngân hàng TMCP C khởi kiện anh Nguyễn Quang K tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với các nội dung sau:

- Đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt các hợp đồng cho vay: Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023, Hợp đồng cho vay số: 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q và anh Nguyễn Quang K.

- Buộc anh Nguyễn Quang K phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, số tiền thu hồi ưu đãi lãi suất nêu trên tạm tính đến ngày 05/04/2023 là: 13.006.463.980 đồng và toàn bộ số lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến thời điểm thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp anh Nguyễn Quang K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp tài sản: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05.02/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 05/02/2021 và các

văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194A/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194B/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022, Hợp đồng thế chấp tài sản số 56A/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2022, Hợp đồng thế chấp tài sản số 56B/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2022, Hợp đồng thế chấp tài sản số 56C/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý các tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả hết các khoản nợ tại Ngân hàng thì anh Nguyễn Quang K vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các hợp đồng cho vay trên số nợ gốc thực tế cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng.

Bị đơn anh Nguyễn Quang K có bản tự khai trình bày: anh K thừa nhận anh có thực hiện vay vốn nhiều khoản vay ở V1 - Chi nhánh Q, trong đó anh có ký 02 hợp đồng vay vốn 02 khoản vay kinh doanh theo 02 Hợp đồng vay gồm: Hợp đồng cho vay số: 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023 và số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023 cùng phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 -SĐBS01 ngày 25/10/2023 với V1 - Chi nhánh Q nội dung hợp đồng, số tiền vay và các lần giải ngân đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Sau khi nhận nợ từ Ngân hàng, do kinh tế khó khăn nên từ ngày 11/12/2023 anh đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc/lãi cho Ngân hàng được. Đến nay Ngân hàng TMCP C có đơn khởi kiện đề nghị tòa án chấm dứt các hợp đồng vay với anh, yêu cầu anh trả nợ và xử lý tài sản đảm bảo. Anh đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tuy nhiên anh đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện kéo dài thời gian trả nợ để anh có thể thu xếp các nguồn lực tài chính hoặc bán tài sản đang thế chấp của cá nhân và gia đình để trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không trả được nợ, anh đồng ý xử lý các tài sản nêu trên theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã tiến hành xem xét thẩm định đối với các tài sản được thế chấp để đảm bảo khoản vay của anh K theo quy định.

Anh Nguyễn Quốc K1 (anh trai anh K) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Quang K, ông Nguyễn Văn K2, bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Thị Thùy T1, chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày: đối với yêu cầu của Ngân hàng, gia đình anh đồng ý, nhưng hiện nay kinh tế khó khăn, anh K chưa thể trả nợ được. Do đó anh đề nghị được kéo dài thời gian trả nợ cho anh K khoảng 09 tháng, để gia đình anh chủ động xử lý tài sản trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên hòa giải ngày 21/3/2025, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của V1 có mặt tại phiên tòa trình bày: V1 giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện về nợ gốc, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp, bổ

sung yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/6/2025), nguyên đơn yêu cầu bị đơn chịu toàn bộ án phí, chi phí theo quy định của pháp luật.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 23/6/2025 anh Nguyễn Quốc K1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác trong vụ án trình bày: Đối với các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản do bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ký với Ngân hàng đã được thực hiện theo quy định anh và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hiện nay tình hình kinh tế khó khăn vì vậy bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị phía Ngân hàng V1 tạo điều kiện về thời gian để gia đình tìm hướng xử lý tài sản trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền đã có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thừa nhận việc ký kết Hợp đồng vay và Hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, đúng ý chí của mình, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện buộc anh Nguyễn Quang K trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng: 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023, Hợp đồng cho vay số: 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh, anh Nguyễn Quang K là chủ hộ kinh doanh theo "Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh" số 22B8014173 nên xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại và quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng TMCP C có trụ sở tại thành phố H, đại diện

nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án nơi có trụ sở chi nhánh giải quyết nên căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

1.2 Về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án:

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Quốc K1 đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

1.3 Về việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về nội dung:**

2.1 Xét yêu cầu khởi kiện của V1 về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng đã ký:

Về hình thức của các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023; Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023; phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 -SĐBS01 ngày 25/10/2023 với V1 - Chi nhánh Q giữa V1 - Chi nhánh Q với anh Nguyễn Quang K được ký kết trên cơ sở nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự, Luật Các tổ chức tín dụng, các quy chế, quy định của Ngân hàng N, V1. Do đó, hợp đồng có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Xét việc thực hiện hợp đồng: quá trình thực hiện hợp đồng, V1 đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, giải ngân số tiền vay theo các Hợp đồng cho anh K, cụ thể: giải ngân số tiền 550.000.000 đồng theo Hợp đồng số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023, giấynợ số 01 ngày 14/03/2023. Giải ngân tổng số tiền: 11.510.000.000đ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023 và cácnhận nợ số 04 ngày 10/10/2023; số 05 ngày 11/10/2023; số 06 ngày 12/10/2023; số 06 ngày 17/10/2023; số 06 ngày 19/10/2023; số 08 ngày 20/10/2023; phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 -SĐBS01 ngày 25/10/2023 với VietinbankChi nhánh Quảng Ninh, cùng các giấy nhận nợ số 10 ngày 27/10/2023, số 11 ngày 17/11/2023, số 12 ngày 23/11/2023, số 13 ngày 29/11/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Quang K cũng đã có bản tự khai xác nhận nhận đủ số tiền vay. Như vậy nguyên đơn đã thực hiện đúng thỏa thuận trong các hợp đồng đã ký kết.

Tuy nhiên sau khi được giải ngân anh K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo đúng cam kết đã ký trong các khế ước nhận nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023;

phụ lục hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 - SĐBS01 ngày 25/10/2023. Mặc dù khi đến hạn, V1 – Chi nhánh Q đều thông báo và nhiều lần lập biên bản làm việc với anh K nhưng cho đến nay anh K vẫn không trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng.

Đối với Hợp đồng số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 30/3/2023 mặc dù anh K chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng xét Hợp đồng ký kết giữa các bên thấy: điểm c Điều 9 Phần 2 của Hợp đồng quy định về "chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn" thì: *bên cho vay được quyền tuyên bố chấm dứt cho vay và thu hồi trước hạn một phần hoặc toàn bộ tiền vay trước hạn (vào ngày do Bên cho vay ấn định và thông báo cho bên cho vay) khi phát sinh hoặc tiếp diễn một trong các sự kiện sau:*

…….

(c) Bên vay vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng này và các văn bản, thỏa thuận, cam kết liên quan khác với bên cho vay mà không thể khắc phục được hoặc không được khắc phục trong thời hạn mà bên cho vay yêu cầu.

Đối với các khoản tiền lãi V1 yêu cầu:

+ Về điều chỉnh lãi suất: Trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã ký có thỏa thuận lãi suất của các kỳ tiếp theo được xác định theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm xác định lãi suất cho vay, tuân thủ theo chính sách lãi suất của Ngân hàng tại từng thời kỳ điều chỉnh lãi suất. Căn cứ vào các quy định của Ngân hàng TMCP C về lãi suất cho vay với khách hàng, các thông báo về điều chỉnh lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q đối với anh Nguyễn Quang K do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thấy rằng: nguyên đơn đã áp dụng, điều chỉnh lãi suất đúng như thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

+ Về lãi suất mà ngân hàng yêu cầu: căn cứ vào lãi suất áp dụng, bảng kê tính lãi mà Ngân hàng xuất trình cho Tòa án phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; phù hợp với Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi suất. Ngoài ra theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao "Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/6/2025) cho đến khi thi hành án xong, anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật"

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần C về việc chấm dứt các Hợp đồng cho vay, buộc anh K phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng, phụ lục Hợp đồng và giấy nhận nợ kèm theo là B tổng hợp tính lãi của Ngân hàng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2 Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của V1:

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Quang K tại V1 anh K, chị T1, anh K1, ông K2, bà V, chị L đã thế chấp các tài sản gồm:

- Nhà 04 tầng có tổng diện tích sử dụng 540,2m2 gắn liền với quyền sử dụng dụng đất có diện tích 300m2 tại địa chỉ: thửa đất số 7, tờ bản đồ số 112 ô số 3, lô TT7 khu biệt thự khách sạn phía T cầu B, phường B thành phố H, Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 939396, vào sổ số CH 51054 do UBND thành phố H cấp ngày 24/09/2020 mang tên ông/bà Nguyễn Văn K2 - Đặng Thị V, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05.02/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 05/02/2021 đã được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/02/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp kèm theo.

- Xe ô tô Landrover, 5 chỗ, số máy 15091417172306PS, số khung SALGS2VF5GA255578, biển kiểm soát 14A-666.68 theo Giấy chứng nhận xe ô tô số 14 028786 do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 25/05/2022 mang tên Nguyễn Quốc K1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194B/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2022.

- Xe ô tô Mercedes màu bạc, 5 chỗ, số máy 492030654417, số khung 4CX7GV002058, biển kiểm soát 14A-245.31 theo Giấy chứng nhận xe ô tô số 032338 do Phòng CSGT Công an tỉnh Q cấp ngày 29/03/2017 mang tên ông Nguyễn Quốc K1, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194A/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2022.

- Xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu trắng. Số khung RL3DLT4MFHDR64841, số máy: HAP60666DURATORQ4D244L, biển số: 14F-004.03; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001726 do Công an thành phố C cấp này 09/12/2022 mang tên ông Nguyễn Quang K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56A/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

- Xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu đen, số khung RL3DLT4MFHMR56957, số máy: HAP05617DURATORQ4D244L, biển số đăng ký: 14F-004.12; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001480 do Công an T cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56B/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn

Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

- Xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, sản xuất năm 2017 tại Việt Nam, màu đen, số khung RL3DLT4MFHAR61904, số máy: H6P35623DURATORQ4D244L, biển số đăng ký: 14F-004.36; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001488 do Công an thành phố C cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56C/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

Hội đồng xét xử thấy: Các hợp đồng thế chấp giữa V1 - Chi nhánh Q với anh K, chị T1, ông K2, bà V, anh K1, chị L được ký kết trên cơ sở tự nguyện các bên tham gia ký hợp đồng thế chấp tài sản đã thực hiện đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định tại các Điều 298, 303, 317, 318, 319, 327, 500, 501 và 502 Bộ luật Dân sự; Nghị định số: 102/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 cũng như Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, thỏa thuận trong các hợp đồng thế chấp tài sản trên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết. Nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp.

[4] Về chi phí tố tụng**:** Do yêu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên căn cứ Điều 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh Nguyễn Quang K có nghĩa vụ phải chịu chi phí xem xét tại chỗ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm nên bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền này.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội. Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147; Điều 150; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, Điều 228; Khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 116, 280, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 357, 398, 422, 428, 463, 466, 468; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị định Số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017; Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo

đảm; Điều 13, 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C (V1).

- Chấm dứt các hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh Nguyễn Quang K gồm: Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023, Hợp đồng cho vay số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc anh Nguyễn Quang K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần C (V1) toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 23/6/2025 là: 14.012.202.757đ *(mười bốn tỷ, không trăm mười hai triệu, hai trăm linh hai nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng*), bao gồm:

+ Khoản vay theo Hợp đồng cho vay số 56/2023-HĐCV/NHCT30036 ngày 03/03/2023 là: 240.597.775 đồng *(hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng),* trong đó: nợ gốc là 239.500.000 đồng, nợ lãi là 1.097.775 đồng.

+ Khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 87/2023-HĐCVHM/NHCT30036 ngày 05/04/2023 là 13.771.604.982 đồng *(mười ba tỷ, bảy trăm bảy mươi mốt triệu, sáu trăm linh bốn nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng)* trong đó: nợ gốc là 11.510.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.644.475.666 đồng, lãi quá hạn là 617.129.316 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh Trần Quang K3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thi hành án xong nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về xử lý tài sản thế chấp: trường hợp anh Nguyễn Quang K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm gồm:

+ Quyền quản lý sử dụng thửa đất có diện tích 300m2 và tài sản trên đất là nhà 04 tầng có tổng diện tích sử dụng 540,2m2 tại địa chỉ: thửa đất số 7, tờ bản đồ số 112 ô số 3, lô TT7 khu biệt thự khách sạn phía T cầu B, phường B thành phố H, Quảng Ninh đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CU 939396, vào sổ số CH 51054 do UBND thành phố H cấp ngày 24/09/2020 mang tên ông/bà Nguyễn Văn K2 - Đặng Thị V. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số

05.02/2021/HĐBĐ/NHCT300 ngày 05/02/2021 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Nhân B1, số công chứng 508 quyển số 02/2021.TP/CC.SCC/HNGD đã được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/02/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp số 01 ngày 19/5/2021, số công chứng: 2841 quyển số 06/2021.TP/CC-SCC/HĐGD; số 02 ngày 31/12/2021, số công chứng: 9247 quyển số 19/2021.TP/CC-SCC/HĐGD.

+ 01 xe ô tô Landrover, 5 chỗ, số khung SALGS2VF5GA255578, số máy 15091417172306PS, biển kiểm soát 14A-666.68, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14028786 do Phòng C3 Công an tỉnh Q cấp ngày 25/05/2022 mang tên Nguyễn Quốc K1. Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194B/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022 tại Văn phòng C4, số công chứng 5560 Quyển số 10/2022/TP/CC-SCC/HNGĐ đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2022.

+ 01 xe ô tô Mercedes màu bạc, 5 chỗ, số khung 4CX7GV002058, số máy 492030654417, biển kiểm soát 14A-245.31 theo Giấy chứng nhận xe ô tô số 032338 do Phòng C3 Công an tỉnh Q cấp ngày 29/03/2017 mang tên Nguyễn Quốc K1 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 194A/2022/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 10/10/2022 đã ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quốc K1 - Nguyễn Thị Thùy L, được công chứng ngày 10/10/2022, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 11/10/2022.

+ 01 xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, màu trắng. Số khung RL3DLT4MFHDR64841, số máy: HAP60666DURATORQ4D244L, biển số đăng ký: 14F-004.03; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001726 do Công an thành phố C cấp này 09/12/2022 mang tên Nguyễn Quang K, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56A/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

+ 01 xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, màu đen. Số khung RL3DLT4MFHMR56957, số máy: HAP05617DURATORQ4D244L, biển số đăng ký: 14F-004.12; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001480 do Công an thành phố C cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56B/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

+ 01 xe ô tô 10 chỗ ngồi nhãn hiệu FORD TRANSIT, màu đen, số khung RL3DLT4MFHAR61904, số máy: H6P35623DURATORQ4D244L, biển số 14F-004.36; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 14 001488 do Công an thành phố C cấp này 15/11/2022 mang tên Nguyễn Quang K, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 56C/2023/HĐBĐ/NHCT30036 ngày 03/03/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh Q với anh/chị Nguyễn Quang K - Nguyễn Thị Thùy T1, đã được chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/03/2023.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì anh Nguyễn Quang K còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

2. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Quang K có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP C số tiền 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Quang K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Quang K có nghĩa vụ phải nộp 122.012.203 đồng *(một trăm hai mươi hai triệu, không trăm mười hai nghìn, hai trăm linh ba đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.503.232 đồng *(sáu mươi triệu năm trăm linh ba nghìn hai trăm ba mươi hai đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001324 (ngày 30/10/2024) của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP.Hạ Long;
-TAND, VKSND T. Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thủy